CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 633 /QĐ-CHHVN

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi tuyển công chức Cục Hàng hải Việt Nam năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC

Căn cứ Quyết định số 1155/QĐ-BGTVT ngày 03/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1628/QĐ-BGTVT ngày 08/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2015 của Cục Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 09/7/2015 của Hội đồng thi tuyển công chức năm 2015 của Cục Hàng hải Việt Nam;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 168 thí sinh đủ điều kiện dự thi tuyển công chức năm 2015 Cục Hàng hải Việt Nam (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Hội đồng thi tuyển công chức năm 2015 của Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Cục trưởng (để b/cáo);
- Trang thông tin điện tử Cục HHVN;
- Lưu: VP, HĐTTCC(03 bản).

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Bùi Thiên Thu

PHỤ LỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2015 CỦA CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 633/QĐ-CHHVN ngày 13/ 7/2015 của Hội đồng thi tuyển công chức Cục Hàng hải Việt Nam)

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Nguyễn Thị Thu Hương		20/4/1993	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Văn phòng B	C	Dân tộc Mường		
2	Nguyễn Thị Thu		18/9/1993	Cử nhân Kế toán	Tin học ứng dụng B	C			
3	Nguyễn Trà My		29/9/1991	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Văn phòng B	C	Con bệnh binh		
4	Lương Huyền Thảo		04/7/1991	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Ứng dụng B	C	Con thương binh		
5	Trịnh Thị Thu		27/8/1988	Cử nhân Kế toán	Văn phòng B	C			
6	Bùi Thị Huyền		06/8/1990	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Văn phòng B	C			

7	Nguyễn Lan Anh		09/01/1992	Cử nhân Kế toán	Chứng nhận sử dụng máy vi tính và internet	TOEIC 540			
8	Nguyễn Thị Ngọc Mai		19/8/1990	Cử nhân Kế toán; Giấy chứng nhận Thạc sỹ kinh doanh	Văn phòng B	C			
9	Trần Ngọc Anh		13/11/1983	Cử nhân kinh tế ngành Kế toán	Ứng dụng B	C	Con thương binh		
10	Phạm Thị Quỳnh Anh		12/10/1985	Thạc sỹ chuyên ngành Kế toán (tại Úc)	Văn phòng B	IELTS 7.0		Ngoại ngữ	
11	Lê Thị Lệ Giang		02/8/1991	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Ứng dụng B	C			
12	Phùng Thị Như Quỳnh		01/5/1990	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Ứng dụng B	C	Con bệnh binh		
13	Ngô Thị Thùy Dung		21/9/1993	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Văn phòng	C			
14	Đinh Thị Ngọc		10/5/1992	Cử nhân Kế toán	B	C			
15	Nguyễn Thị Thu Thanh		11/11/1991	Cử nhân Kế toán	Văn phòng B	C			
16	Phạm Thị Minh Phương		02/11/1992	Cử nhân Kế toán	Văn phòng B	C			
17	Nguyễn Hải Ninh		18/01/1991	Tốt nghiệp Đại học Tài chính (tại Trung Quốc)	Văn phòng B	TOEIC 470			
18	Quang Thị Thu Thủy		17/7/1992	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Văn phòng B	C			

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV2

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Phạm Hồng Hạnh		24/10/1990	Cử nhân Kế toán	Văn phòng B	C			
2	Chử Minh Nguyệt		28/8/1981	Cử nhân Kế toán	Kỹ thuật viên	C	Con thương binh	Tin học	
3	Đinh Thế Mạnh	25/11/1990		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Văn phòng C	C			
4	Đoàn Thị Thúy		04/10/1990	Cử nhân Kế toán	Ứng dụng B	C			
5	Vũ Thị Thương Hiền		05/8/1984	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Văn phòng B	C			
6	Lê Thị Thu Trang		9/12/1989	Thạc sỹ Khoa học Kinh tế, tài chính và ngân hàng (tại Anh)	Văn phòng B	IELTS 6.5		Ngoại ngữ	
7	Lê Bích Ngọc		21/02/1991	Cử nhân Kế toán	Ứng dụng B	C			
8	Trần Thị Hoa		13/9/1990	Cử nhân Kế toán	Văn phòng B	C			
9	Hoàng Việt Hà		15/4/1986	Thạc sỹ Kinh tế, ngành Kế toán	Văn phòng B	C			
10	Bùi Văn Bắc	30/6/1990		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Văn phòng B	C			

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV3

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Thái Thị Mai Hoa		15/3/1989	Cử nhân Kế toán (tại Úc)	Văn phòng B	Tốt nghiệp Đại học nước ngoài (tại Úc)	0	Ngoại ngữ	
2	Nguyễn Đăng Tuyến	26/12/1992		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Văn phòng B	C	Dân tộc Mường		
3	Nguyễn Thị Quỳnh Nga		12/3/1989	Thạc sỹ Kinh tế; Cử nhân Tài chính - Ngân hàng.	Văn phòng B	C	Con người bị nhiễm chất độc da cam		
4	Hà Hồng Quân	19/3/1991		Cử nhân Kế toán	Văn phòng B	C			
5	Lương Thị Mai Phương		05/7/1993	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Văn phòng C	C			
6	Nguyễn Đình Vương	18/8/1991		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Văn phòng B	C			
7	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		19/02/1993	Giấy chứng nhận Tốt nghiệp ngành Tài chính doanh nghiệp	Văn phòng B	C			

8	Dương Thị Thu Hiền		07/2/1991	Tốt nghiệp Đại học Tài chính (tại Trung Quốc)	Ứng dụng B	C			
9	Trần Thị Huệ		05/9/1992	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Văn phòng B	C			
10	Nguyễn Thu Phương		06/3/1988	Cử nhân Kế toán; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (Tốt nghiệp Thạc sỹ tại Việt Nam bằng Tiếng Anh)	Văn phòng B	C		Ngoại ngữ	

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV4

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Phạm Văn Hiển	15/5/1988		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Ứng dụng B	B1 Châu âu			
2	Trần Thị Thu Huyền		14/02/1991	Cử nhân Quản trị Kinh doanh	Văn phòng nâng cao	C			
3	Nguyễn Thị Kim Cúc		04/10/1984	Cử nhân kinh tế (chuyên ngành kinh tế đầu tư).	Văn phòng B	C			
4	Trần Bích Phương		14/02/1990	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Văn phòng C	C			
5	Nguyễn Thị Kim Anh		09/12/1975	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ứng dụng B	C			
6	Vương Thị Thu Trang		12/7/1982	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Văn phòng B	C			
7	Trần Ngọc Long	8/11/1984		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư kinh tế xây dựng.	Văn phòng B	C			
8	Nguyễn Xuân Bắc	6/8/1978		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Kế toán; Cử nhân Quản trị kinh doanh; Cử nhân Tiếng Anh	Ứng dụng B	Cử nhân Tiếng Anh		Ngoại ngữ	

9	Phạm Bá Việt	16/4/1992		Cử nhân Quản trị Kinh doanh	Văn phòng C	C			
10	Lê Thị Hương		14/11/1986	Cử nhân Quản trị Kinh doanh	Ứng dụng C	C			
11	Lê Thị Quỳnh Trang		24/02/1991	Cử nhân Quản trị Kinh doanh	A	C			
12	Khương Thị Tú Anh		24/3/1986	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	Văn phòng C	C			
13	Nguyễn Như Quỳnh		31/8/1991	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kinh tế đầu tư	Văn phòng nâng cao	C			
14	Nguyễn Việt Hiếu	28/10/1988		Đại học Quản trị Kinh doanh	Văn phòng B	C			
15	Trần Văn Nam	7/7/1985		Cử nhân Kinh tế; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (Tốt nghiệp Thạc sỹ bằng Tiếng Anh)	Văn phòng B	C		Ngoại ngữ	
16	Dương Thị Quỳnh Nga		19/9/1978	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	Văn phòng C	Cử nhân Tiếng Anh		Ngoại ngữ	
17	Lê Việt Hùng	31/3/1981		Cử nhân Quản trị Kinh doanh	Kỹ thuật viên	C		Tin học	
18	Phạm Việt Nga		23/01/1982	Cử nhân kinh tế ngành Quản trị kinh doanh	Ứng dụng B	C			
19	Nguyễn Thị Minh Huyền		26/10/1992	Cử nhân Kinh tế đầu tư	Văn phòng B	C			

20	Nguyễn Bảo Ngọc		13/3/1990	Cử nhân Quản trị kinh doanh (Tốt nghiệp Đại học bằng Tiếng Anh)	Văn phòng B	TEG cấp 4		Ngoại ngữ	
21	Trần Thị Thu Trang		12/01/1992	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Văn phòng B	C			
22	Trần Thị Ngọc		12/01/1984	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ứng dụng B	C			

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV5

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Dương Văn Thành	13/4/1985		Kỹ sư Công trình thủy	Văn phòng B	C	0		
2	Lê Quốc Khánh	2/9/1980		Kỹ sư Xây dựng Cảng - Đường thủy; Thạc sỹ Kỹ thuật đào tạo bằng tiếng Anh (Tốt nghiệp Thạc sỹ nước ngoài tại Thái Lan bằng Tiếng Anh)	Văn phòng B	Tốt nghiệp Thạc sỹ nước ngoài		Ngoại ngữ	

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV6

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Vũ Thị Hoài Linh		13/3/1983	Cử nhân luật học; Cử nhân Tiếng Anh	Ứng dụng B	Cử nhân Tiếng Anh Sư phạm		Ngoại ngữ	
2	Trần Thị Nhung		07/12/1991	Cử nhân ngành luật	Văn phòng B	C			
3	Lưu Thị Dung		20/4/1990	Cử nhân ngành luật	Ứng dụng B	C			
4	Trần Minh Xuân	22/01/1993		Cử nhân Luật	Văn phòng B	C			
5	Hà Thị Hạnh Huyền		22/12/1993	Giấy chứng nhận tốt nghiệp Đại học ngành Luật	Ứng dụng B	C	Dân tộc Tày		
6	Trần Thị Ánh Hồng		17/10/1993	Cử nhân ngành Luật	Văn phòng B	TOEIC 740			
7	Phạm Đức Quân	10/01/1990		Cử nhân ngành luật	Văn phòng B	C			
8	Trần Việt Nga		07/6/1992	Cử nhân Luật	Văn phòng B	C			
9	Lê Thị Thủy Linh		08/12/1987	Cử nhân luật học	Ứng dụng B	TOEFL 457			

10	Vũ Hồng Anh		11/01/1992	Cử nhân Luật quốc tế	Văn phòng B	IELTS 6.0; B2 Châu Âu			
11	Vũ Thị Hồng Nhung		27/3/1985	Cử nhân luật; Thạc sỹ luật học	Ứng dụng B	C			
12	Trần Thị Thanh Lam		14/4/1993	Cử nhân Luật	Văn phòng B	Anh C			

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV7

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Trần Phương Thảo		26/9/1993	Cử nhân ngành Luật	Văn phòng B	TOEIC 615			
2	Đào Thị Nhinh		08/12/1992	Cử nhân ngành Luật	B	C			
3	Vũ Ngọc Hà		24/3/1993	Giấy chứng nhận tốt nghiệp Đại học (Cử nhân ngành Luật)	B	C			
4	Lê Thị Liễu Phương		01/8/1991	Cử nhân ngành Luật	Văn phòng B	C			
5	Đỗ Đình Chuyền		09/9/1983	Cử nhân Luật	Văn phòng B	C			
6	Trịnh Thị Cẩm Nhung		23/9/1992	Cử nhân Luật	Sơ cấp vi tính văn phòng	C	Dân tộc Tày		
7	Trần Huyền Trang		15/6/1993	Cử nhân ngành Luật	Văn phòng B	C	Dân tộc Dao		
8	Đinh Phương Anh	25/7/1984		Cử nhân ngành Luật	Văn phòng B	C			
9	Nguyễn Thị Anh Đào		01/3/1991	Cử nhân ngành Luật	Văn phòng B	C			

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV8

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Nguyễn Phương Dung		29/12/1988	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Văn phòng B	C			
2	Lại Thị Bích Phương		08/11/1990	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Văn phòng B	C			
3	Phùng Thị Thu Hà		24/11/1983	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển; Thạc sỹ Tổ chức và Quản lý vận tải.	Văn phòng	Cử nhân khoa học Tiếng Anh		Ngoại ngữ	
4	Lê Thanh Hằng		12/12/1991	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Văn phòng B	C			

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV9

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Lê Thị Nga		09/8/1992	Cử nhân Kinh tế đối ngoại	Ứng dụng B	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh		Ngoại ngữ	
2	Nguyễn Thị Hải Yến		30/8/1992	Cử nhân Kinh tế đối ngoại	Ứng dụng B	C			
3	Trần Thị Bích Phương		12/4/1993	Chứng nhận xét tốt nghiệp (ngành Kinh tế đối ngoại loại giỏi)	Văn phòng B	TOEIC 795			
4	Nguyễn Hà Hải	20/9/1976		Cử nhân Kinh tế đối ngoại; Thạc sỹ về hàng hải tại Thụy Điển (Tốt nghiệp Thạc sỹ nước ngoài).	Văn phòng B	Tốt nghiệp Thạc sỹ nước ngoài		Ngoại ngữ	
5	Lê Hồng Chiến	11/3/1991		Cử nhân Kinh tế đối ngoại	Văn phòng B	C			
6	Nguyễn Thị Thu Trang		25/5/1992	Cử nhân Kinh tế đối ngoại	Văn phòng B	C			
7	Đào Thị Mai Anh		17/12/1983	Cử nhân Kinh tế ngành kinh tế đối ngoại	Ứng dụng B	C			

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV10

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Nguyễn Văn Tiến	16/04/1988		Kỹ sư Điều khiển tàu biển	Văn phòng B	C			
2	Hoàng Văn Khá	12/9/1981		Kỹ sư Điều khiển tàu biển	Văn phòng B	C			
3	Nguyễn Anh Vũ	22/01/1982		Kỹ sư Khai thác máy hàng hải tại Ấn Độ; Thạc sỹ Quản lý hàng hải tại Thụy Điển	Văn phòng B	Tốt nghiệp Đại học ở nước ngoài		Ngoại ngữ.	

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV11

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Đặng Văn Thái	16/06/1991		Kỹ sư Điều khiển tàu biển	Văn phòng C	C			
2	Trần Hoàng Anh	6/10/1984		Kỹ sư Kỹ thuật an toàn hàng hải	Văn phòng B	C			
3	Phạm Tiến Dũng	28/09/1991		Kỹ sư Điều khiển tàu biển	Văn phòng C	C			

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV12

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Đỗ Minh Đạt	12/10/1985		Kỹ sư Xây dựng cảng đường thủy, Thạc sỹ Quản lý kỹ thuật (tại Úc)	Văn phòng B	IELTS 6.5		Ngoại ngữ	
2	Nguyễn Văn Đức	23/04/1984		Kỹ sư Xây dựng cảng đường thủy	Văn phòng B	C			

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV13

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Trần Thanh Tùng	29/08/1981		Kỹ sư Kỹ thuật công trình biển	Văn phòng	C			
2	Nguyễn Thế Hùng	14/02/1981		Kỹ sư Công trình thủy	Văn phòng B	C			
3	Nguyễn Văn Bính	16/06/1986		Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Văn phòng B	C	Con thương binh		
4	Phí Mạnh Thành	11/4/1986		Kỹ sư Xây dựng cảng - đường thủy	Văn phòng B	C	Con đẻ người bị nhiễm chất độc hóa học		

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV 14

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Vũ Thị Thu Hương		06/11/1988	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Kỹ sư	C		Tin học	
2	Lê Thanh Tùng	23/01/1987		Kỹ sư Công nghệ thông tin, Thạc sỹ Khoa học về máy vi tính (tại Anh)	Kỹ sư	Tốt nghiệp Thạc sỹ nước ngoài		Tin học và Ngoại ngữ	

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV15

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Trần Thị Thanh Thảo		19/09/1992	Cử nhân Kế toán	Văn phòng C	C			
2	Bùi Thị Dịu		19/08/1991	Cử nhân Kinh tế vận tải biển	Ứng dụng B	C			
3	Nguyễn Thị Mai Hương		09/04/1989	Cử nhân Kế toán	Văn phòng B	C	Con thương binh		
4	Nguyễn Thị Ninh		16/03/1985	Cử nhân Kinh tế vận tải biển	Kỹ thuật viên Trung cấp	C		Tin học	
5	Nguyễn Quỳnh Thương		04/01/1991	Cử nhân Kế toán	Văn phòng B	C			
6	Đàm Thị Thu Linh		02/01/1986	Cử nhân ngành Luật	Văn phòng B	C	Dân tộc Nùng		
7	Đinh Văn Lâm	20/12/1983		Cử nhân ngành Luật	Văn phòng B	C			
8	Nguyễn Thị Thảo		01/09/1980	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán	Văn phòng B	B2 Châu Âu	Con thương binh		
9	Hoàng Thị Lan		02/12/1990	Cử nhân Kế toán	Văn phòng B	C			

10	Nguyễn Thị Nga		23/02/1985	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán	Văn phòng B	C			
11	Lê Thị Mai Lan		05/05/1986	Cử nhân Kế toán	Văn phòng A	C			
12	Lê Thị Thu Hiền		23/06/1973	Cử nhân Kế toán	Văn phòng B	C			
13	Đặng Ngọc Yến		10/6/1991	Cử nhân ngành Luật	Văn phòng B	Anh C	Con thương binh		
14	Tạ Thị Quỳnh Giang		25/8/1987	Cử nhân Kế toán	Văn phòng C	Cử nhân Tiếng Anh		Ngoại ngữ	
15	Tạ Thị Thanh Minh		14/8/1983	Cử nhân Quan hệ Quốc tế (Chuyên ngành Luật Quốc tế)	Văn phòng B	Anh C			
16	Phạm Thùy Linh		6/8/1984	Cử nhân Kinh tế - Ngành Kế toán	Văn phòng B	Anh C			

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV16

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Vũ Anh Tú	13/07/1984		Kỹ sư Kinh tế vận tải thủy bộ, Thạc sỹ Tổ chức và quản lý vận tải	Văn phòng	C			

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV17

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Nguyễn Quyết Thắng	19/05/1987		Kỹ sư Kỹ thuật an toàn hàng hải	Văn phòng C	C			
2	Lê Văn Kỳ	14/05/1987		Kỹ sư Điều khiển tàu biển, Thạc sỹ Bảo đảm an toàn hàng hải	Văn phòng B	B1 Châu Âu			
3	Khương Văn Quảng	24/10/1982		Kỹ sư Điều khiển tàu biển	ứng dụng B	Cử nhân Tiếng Anh		Ngoại ngữ	
4	Lưu Quốc Hưng	9/4/1975		Kỹ sư Khai thác máy tàu biển, Thạc sỹ Kinh doanh và quản lý	Văn phòng B	C			
5	Lưu Minh Thắng	12/9/1978		Kỹ sư Điều khiển tàu biển	Văn phòng A	C			
6	Phạm Văn Ba	20/09/1990		Kỹ sư Khai thác máy tàu biển	Văn phòng C	C			
7	Nguyễn Văn Hệ	18/09/1987		Kỹ sư Điều khiển tàu biển	Văn phòng B	C			
8	Nguyễn Văn Trường	25/02/1984		Kỹ sư Kỹ thuật an toàn hàng hải	Văn phòng B	C			

9	Nguyễn Đức Thiện	6/12/1989		Kỹ sư Điều khiển tàu biển, Thạc sỹ vận tải, thương mại và Logistics tại Anh	Văn phòng B	IELTS 6.0		Ngoại ngữ	
10	Đới Văn Minh	29/05/1992		Giấy chứng nhận tốt nghiệp Đại học ngành Máy tàu thủy	Văn phòng B	C			

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV 18

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Nguyễn Tiến Thành	28/10/1985		Kỹ sư Xây dựng cảng đường thủy	Ứng dụng B	B2 Châu Âu			
2	Vũ Hoàng	14/07/1979		Kỹ sư công trình thủy	Văn phòng B	C			
3	Võ Thị Thu Hương		07/09/1976	Kỹ sư Kinh tế vận tải thủy	Văn phòng B	Cử nhân Tiếng Anh Sư phạm		Ngoại ngữ	

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CV 19

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Vương Thanh Hà		27/10/1991	Cử nhân Tài chính ngân hàng; Cử nhân Quản trị kinh doanh	Văn phòng B	C			
2	Nguyễn Tiến Nam	14/09/1991		Cử nhân Tài chính ngân hàng	Văn phòng B	C			
3	Nguyễn Văn Nghiệp	04/03/1983		Thạc sỹ tài chính ngân hàng	B	Cử nhân Tiếng Anh		Ngoại ngữ	
4	Bùi Hữu Quý	25/02/1985		Cử nhân ngành Luật	Văn phòng B	C	Quân nhân chuyên nghiệp phục viên		
5	Nguyễn Đức Tuấn	15/11/1985		Cử nhân ngành Luật	Văn phòng B	C			
6	Lê Thị Thu Huyền		09/11/1993	GCN Tốt nghiệp ngành Luật	Ứng dụng B	C			
7	Trần Thanh Hoa		20/11/1991	Cử nhân Tài chính ngân hàng	Văn phòng B	C			
8	Lã Hồng Vân		21/06/1987	Cử nhân ngành Luật	Ứng dụng B	C			

9	Ngô Hồng Vân		13/11/1990	Cử nhân Tài chính ngân hàng	Văn phòng B	C			
10	Trịnh Ngọc Văn	13/08/1988		Cử nhân Tài chính ngân hàng	Văn phòng B	C	Con bệnh binh		
11	Lê Tuấn Vũ	28/02/1992		Cử nhân Tài chính ngân hàng	B	C			
12	Nguyễn Trâm Anh		30/12/1992	Cử nhân ngành Luật	Văn phòng B	C			
13	Nguyễn Hương Giang		25/10/1992	Cử nhân tài chính ngân hàng	Ứng dụng B	C			
14	Phan Thị Thùy Trang		29/06/1989	Cử nhân Quản lý tài chính và kế toán (Tốt nghiệp Đại học tại Việt Nam bằng tiếng Anh)	Văn phòng B	IELTS 6.5		Ngoại ngữ	
15	Võ Thị Mai Phương		18/10/1988	Cử nhân Luật học; Thạc sỹ Luật	Ứng dụng B	C			
16	Nguyễn Thị Ánh		01/11/1990	Cử nhân Tài chính ngân hàng	Văn phòng B	C			
17	Nguyễn Thị Hồng Phúc		18/06/1991	Cử nhân ngành Luật	Văn phòng C	C	Con thương binh		
18	Kiều Thanh Hải	05/03/1979		Cử nhân Luật	Văn phòng C	Cử nhân Tiếng Anh		Ngoại ngữ	
19	Nguyễn Anh Quân	09/09/1990		Cử nhân Tài chính ngân hàng	Văn phòng B	C			
21	Đỗ Thị Ngọc Dung		4/1/1990	Cử nhân ngành Luật Quốc tế	Văn phòng B	C			

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CS 01

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Hồ Thị Lương		04/09/1988	Cử nhân hành chính học	Văn phòng B	C			
2	Lê Thị Thu Hiền		22/07/1991	Cử nhân Lưu trữ học và quản trị VP	Văn phòng B	Cử nhân Tiếng Anh		Ngoại ngữ	
3	Nguyễn Thị Thủy		02/12/1991	Trung cấp hành chính văn thư	Văn phòng B	B			
4	Nguyễn Thị Hồng Thu		26/08/1991	Cao đẳng Quản trị VP - Lưu trữ học	Ứng dụng B	B			
5	Đỗ Thị Yến		17/01/1987	Cử nhân hành chính học	Văn phòng B	B			
6	Nguyễn Phượng Anh		02/10/1993	Cao đẳng Quản trị VP	Ứng dụng B	B			
7	Phạm Thị Thanh Tâm		24/10/1991	Cử nhân hành chính học	Văn phòng B	C			
8	Đào Thị Mỹ Hạnh		14/03/1990	Trung cấp hành chính văn thư	Văn phòng B	B			

MÃ SỐ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CS 02

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ chuyên môn	Tin học	Tiếng Anh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Phạm Thị Hằng		13/06/1984	Cử nhân Kinh tế ngành kế toán	Ứng dụng A	B			
2	Bùi Thị Hoài		22/05/1977	Đại học Tài chính kế toán các doanh nghiệp	Ứng dụng A	Cử nhân Tiếng Anh		Ngoại ngữ	